

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2194/SXD-VP ngày 13/3/2026 của Sở Xây dựng về việc đề nghị thẩm định dự thảo Tờ trình, Quyết định quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh An Giang; Công văn số 4836/VP-HCC ngày 26/3/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ý kiến đối với thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thủ tục chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh An Giang.

II. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH TỪNG NỘI DUNG

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Quyết định

Khoản 5 Điều 30 Luật Đường bộ năm 2024 quy định:

“Điều 30. Kết nối giao thông đường bộ

5. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường quốc lộ đang khai thác; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác.”

Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết

định đề “a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

Căn cứ quy định nêu trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh An Giang là đúng thẩm quyền.

2. Về sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính; nguồn tài chính; nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Dự thảo Quyết định quy định 02 thủ tục chính gồm “Thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác” và “Thủ tục cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác”.

Việc định thủ tục hành chính trong “lĩnh vực đầu nối giao thông vào đường địa phương đang khai thác” là có cơ sở. Tuy nhiên, theo ý kiến của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 4836/VP-HCC ngày 26/3/2026, cơ sở để thiết kế thành 02 thủ tục độc lập là chưa đầy đủ. Về tính hợp lý của thủ tục hành chính cần rà soát lại: Trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết, kết quả thực hiện thủ tục hành chính... Đề nghị Sở Xây dựng nghiên cứu các nội dung góp ý tại Công văn số 4836/VP-HCC của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, có giải trình, hoàn thiện hồ sơ và gửi Sở Tư pháp để thẩm định lại.

b) Về nguồn tài chính; nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Ngày 10/02/2026, Sở Xây dựng có Công văn số 1265/SXD-VP về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Quyết định, trong đó có đề nghị: Sở Tài chính có ý kiến về nguồn tài chính; Sở Nội vụ về nguồn nhân lực và việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; Sở Khoa học và Công nghệ về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số...

- Về nguồn tài chính: Dự thảo không phát sinh kinh phí (theo nội dung giải trình của Sở Xây dựng tại Bản tổng hợp ý kiến góp ý của Sở Tài chính tại Công văn số 1103/STC-QLNS ngày 12/02/2026).

- Về nguồn nhân lực và việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp: Sở Nội vụ thống nhất tại Công văn số 1325/SNV-VP ngày 11/3/2026.

- Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Sở Khoa học và Công nghệ thống nhất và không có ý kiến đóng góp thêm tại Công văn số 977/SKHCCN-CDS ngày 24/02/2026.

3. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo Quyết định

a) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và nội dung dự thảo Quyết định

- **Căn cứ ban hành:**

+ Điều chỉnh căn cứ Luật Đường bộ như sau: “*Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15*”.

+ Bổ sung căn cứ: Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; Nghị định số 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

+ Tại căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP: Bỏ “ngày 26 tháng 12 năm 2024”.

- **Điều 3:**

+ Đề nghị xác định mối liên hệ giữa thẩm quyền chấp thuận thiết kế nút giao và cấp phép thi công nút giao đầu nối đối với các tuyến đường tại khoản 1 Điều 3 và khoản 1 Điều 4 với thẩm quyền quản lý đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn (gọi chung là đường địa phương theo điểm c khoản 2 Điều 29 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP). Hiện nay, theo hồ sơ Sở Tư pháp nhận được, Sở Xây dựng đang xây dựng Quyết định quản lý đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn trên địa bàn tỉnh An Giang trong đó tại Điều 2 có xác định thẩm quyền quản lý các đường nêu trên. Trường hợp theo cơ quan có thẩm quyền quản lý đường địa phương đồng thời là cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế nút giao và cấp phép thi công nút giao đầu nối thì việc quy định cần đảm bảo tính thống nhất.

+ **Tại khoản 2:**

Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân đứng đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác là “chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao”. Tuy nhiên, tại Mẫu đơn đề nghị Phụ lục I phần ghi chú tên đơn vị và tổ chức đứng đơn đề nghị “Do chủ đầu tư đứng đơn”. Nội dung này là chưa thống nhất giữa khoản 2 Điều 3 và Phụ lục I.

Cách thức thực hiện: Đề nghị xác định thống nhất, cụ thể của hình thức nộp và nhận hồ sơ đối với hình thức gián tiếp: Tại tên khoản 2 “qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến”; tại điểm b khoản 3 “nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác)”.

Thành phần hồ sơ: Tại điểm c khoản 2 Điều 3 có thành phần “văn bản hoặc quyết định chấp thuận vị trí đầu nối vào **đường địa phương đang khai thác**, trừ vị trí đầu nối không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định số 165/2024/NĐ-CP”, tuy nhiên thành phần hồ sơ tại Biểu mẫu đánh giá “văn bản hoặc quyết định chấp thuận vị trí đầu nối vào **đường bộ đang khai thác**,

trừ vị trí đầu nối không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định số 165/2024/NĐ-CP, giữa dự thảo Quyết định và biểu mẫu đánh giá chưa thống nhất và theo Sở Xây dựng trình bày đây là “pháp lý chứng minh vị trí xin phê duyệt thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận đầu nối”. Đề nghị xác định lại nội dung này. Đồng thời, liên quan đến thủ tục chấp thuận vị trí đầu nối, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có góp ý, đề nghị Sở Xây dựng rà soát, làm rõ.

+ Tại khoản 4:

Thời hạn của văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối là 18 tháng. Nếu sau 18 tháng kể từ ngày có văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối mà “chưa hoàn thành việc cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác hoặc có thay đổi quy mô nút giao đầu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao”.

Tuy nhiên, tại khoản 3 Phụ lục II có nội dung “3. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối có thời hạn 18 tháng, hết thời hạn nêu trên mà chủ đầu tư chưa gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ đang khai thác hoặc có thay đổi về quy mô nút giao đầu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế”.

Nội dung khoản 4 Điều 3 và khoản 3 Phụ lục II chưa có sự thống nhất về điều kiện để tính hết hạn văn bản chấp thuận thiết kế nút giao; đồng thời, khoản 3 Phụ lục II có nội dung “đầu nối vào quốc lộ đang khai thác” là chưa phù hợp với dự thảo Quyết định “quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh An Giang”.

- Điều 4:

+ Đề nghị điều chỉnh tại tên khoản 2 và điểm c khoản 3 nội dung “khoản 2 Điều này” thành “khoản 1 Điều này”.

+ Bổ sung hình thức nộp hồ sơ cấp phép thi công nút giao đầu nối tại khoản 2 trên cơ sở rà soát các hình thức tại điểm a, b khoản 3, để quy định thống nhất, khả thi.

- Phụ lục:

+ **Phụ lục III:** Tại hướng dẫn ghi trong đơn đề nghị, không có số thứ tự 3, tại số thứ tự 7 còn “huyện”; kết thúc các hướng dẫn thống nhất sử dụng dấu chấm.

+ **Phụ lục IV:** Tại khoản 4, đề nghị rà soát để điều chỉnh năm của thời gian giấy phép cho phù hợp, hiện nay đang trình bày “.../201... đến ngày .../201...”.

- Thể thức, kỹ thuật trình bày và một số sai sót chính tả, đánh máy:

+ Viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật: Đối với viện dẫn lần đầu của Nghị định, viện dẫn đầy đủ gồm “Tên loại + số, ký hiệu + tên gọi văn bản”;

lần viện dẫn tiếp theo “Tên loại + số, ký hiệu văn bản”. Do đó, điều chỉnh viện dẫn Nghị định số 165/2024/NĐ-CP tại điểm c khoản 2 Điều 3 như sau “*Nghị định số 165/2024/NĐ-CP quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 7 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ*”. Ngoài ra, đề nghị nêu rõ điều, khoản được viện dẫn của Nghị định số 165/2024/NĐ-CP tại điểm c khoản 2 Điều 3.

+ Bổ sung từ “thuận” sau cụm từ “đề nghị chấp” (**tên khoản 2 Điều 3**); bỏ nội dung “Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này” (tại **điểm c khoản 2 Điều 3 và điểm c khoản 3 Điều 4**) do thừa; bỏ từ “thẩm” trong cụm từ “có **thẩm** thẩm quyền” (tại **điểm c khoản 2 Điều 3**); điều chỉnh cụm từ “Quy định này” thành “Quyết định này” (**điểm c khoản 2 Điều 3; khoản 1, điểm c khoản 3, khoản 5 Điều 4**); điều chỉnh cụm từ “Thiết minh” thành “Thuyết minh” (**điểm b khoản 2 Điều 4**); bỏ từ “mẫu” trong cụm từ “mẫu Phụ lục IV” (**điểm c khoản 3 Điều 4**); điều chỉnh cụm từ “Sở, ban, ngành tỉnh” thành “sở, ban, ngành tỉnh” (**Điều 6, nơi nhận**); điều chỉnh “Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp” thành “Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp” và “Nhu Điều 3” thành “Nhu Điều 6” (**nơi nhận**); cụm từ “Ban hành Quy định” thành “ban hành Quy định” cho các căn cứ là “Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế...” tại các Phụ lục; sau dấu hai chấm (:) đề xuất viết hoa âm tiết thứ nhất, ví dụ: Quy định này... có liên quan: **Thủ** tục...

b) Thủ tục soạn thảo Quyết định

Quá trình xây dựng Quyết định từ xin chủ trương đến giai đoạn gửi Sở Tư pháp thẩm định, cơ bản tuân thủ quy định pháp luật, cụ thể:

- Quyết định thuộc trường hợp quy định nội dung được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, Sở Tư pháp đã phối hợp Sở Xây dựng lập danh mục Quyết định ban hành văn bản quy định chi tiết và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành tại Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 (thủ tục thông thường).

- Trên cơ sở Quyết định số 2808/QĐ-UBND, Sở Xây dựng thực hiện đăng công thông tin điện tử tỉnh và lấy ý kiến các cơ quan theo quy định tại Công văn số 1265/SXD-VP ngày 10/02/2026 và Công văn số 1530/SXD-VP ngày 25/02/2026.

- Sau khi tổng hợp ý kiến góp ý, Sở Xây dựng có Công văn số 2194/SXD-VP ngày 13/3/2026 gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định. Tuy nhiên, hồ sơ chưa có ý kiến của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về thủ tục hành chính theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. Ngày 20/3/2026, Sở Tư pháp có Công văn số 1745/STP-XDTHPL gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị có ý kiến về thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, qua nội dung góp ý, xét thấy còn nhiều nội dung cần rà soát lại như: Về cơ sở pháp lý để quy định 02 thủ tục độc lập và tính hợp lý của thủ tục hành chính, Sở Tư pháp đề nghị Sở Xây dựng hoàn

thiện theo nội dung góp ý của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Sở Tư pháp để thực hiện thẩm định lại.

4. Góp ý các hồ sơ còn lại

- Dự thảo Tờ trình: Căn cứ pháp lý của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đề nghị điều chỉnh thành “Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”; bỏ cụm từ “ban hành” tại đoạn cuối khoản 2 Mục II; bố cục các dấu gạch tại Mục IV thành các khoản; nêu rõ việc có phát sinh kinh phí và nguồn lực có đảm bảo thực hiện Quyết định hay không tại Mục VI; bổ sung các tài liệu gửi kèm gồm “*Bản đánh giá thủ tục hành chính và biểu mẫu số 01/ĐGTD-BHM và biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM*”.

- Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Quyết định: Tại dòng 2 cột thứ nhất, quy định tại văn bản quy phạm pháp luật hiện hành làm cơ sở để quy định nội dung tại dự thảo Quyết định tương ứng, cơ quan soạn thảo chưa nêu được cơ sở về thẩm quyền thực hiện thủ tục tại khoản 1 Điều 3 và khoản 1 Điều 4 dự thảo Quyết định.

- Bản đánh giá thủ tục hành chính:

+ Biểu mẫu số 01/GĐTĐ-BHM : Bỏ nội dung “PHỤ LỤC I BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN (Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)”.

Điều chỉnh cụm từ “**Tên văn bản đề nghị xây dựng**” thành “**Tên dự thảo Quyết định**”.

Rà soát nội dung “**Tên chính sách 1 hoặc n**: chấp thuận thiết kế nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh An Giang” do nội dung tại Bảng đánh giá, cơ quan kết hợp 02 thủ tục hành chính, đề xuất điều chỉnh như sau:

“**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1**: Chấp thuận thiết kế nút giao...”.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2: Cấp phép thi công nút giao...”.

Tuy nhiên, về tên thủ tục thì cần rà soát cụm từ “đối với đường địa phương đang khai thác” hay “đầu nối với đường địa phương đang khai thác”, điều chỉnh thống nhất.

Trong Bảng đánh giá: **Điểm b khoản 1 Mục I**, điều chỉnh cụm từ “cấp tỉnh đến địa phương” thành “tỉnh đến cấp xã”, tương tự điều chỉnh cho điểm b khoản 2 Mục I. **Tại điểm b khoản 3 Mục I**, các điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự thảo Quyết định cơ quan soạn thảo đang liệt kê chưa đầy đủ, đề nghị bổ sung. Bỏ “1.2. Tính hợp lý của thủ tục hành chính” phía **dưới Mục III**. Điều chỉnh **tại khoản 1 Mục III** nội dung “Có được xác định rõ và phù hợp không?” thành “Có được rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?”. Tên thành phần hồ sơ tại **điểm b, d tiểu mục 4.1 Mục III** chưa thống nhất với điểm b, c khoản 2 Điều 3 dự thảo Quyết định; tương tự, **điểm b, c tiểu mục 4.2 Mục III**

không thống nhất với điểm b khoản 2 Điều 4 dự thảo Quyết định. Tại **điểm a khoản 7 Mục III** điều chỉnh “Có được xác định rõ thẩm quyền về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?” thành “Có được quy định rõ ràng cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?”. Bỏ điểm a, b khoản 10 Mục III do đã nhận định là “không”.

+ Biểu mẫu số 04/GĐTĐ-SCM: Bỏ cụm từ “DỰ ÁN” tại tên của Biểu mẫu; thành phần hồ sơ và cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả chưa thống nhất và đầy đủ so với dự thảo Quyết định.

III. KẾT LUẬN

Hồ sơ dự thảo Quyết định chưa đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, cụ thể: Cơ sở pháp lý tách 02 thủ tục hành chính độc lập như đề xuất chưa đầy đủ; tính hợp lý của thủ tục hành chính cần rà soát thêm; cơ sở pháp lý và tính chặt chẽ của thành phần hồ sơ “văn bản/quyết định chấp thuận vị trí đầu nối”; một số nội dung liên quan thủ tục hành chính giữa dự thảo Quyết định và Biểu mẫu đánh giá chưa thống nhất, ảnh hưởng đến việc thực hiện thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân. Do đó, đề nghị Sở Xây dựng hoàn thiện theo nội dung thẩm định tại Báo cáo này, gửi Sở Tư pháp thực hiện thẩm định lại trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Công thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, dthang.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc